

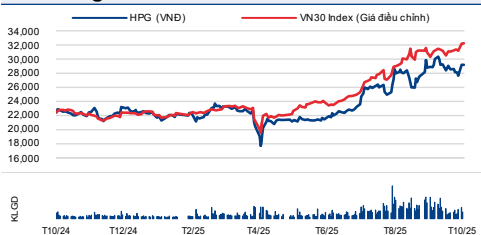
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ37,900
Tiềm năng tăng/giảm: 29.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (8/10/2025)	29,200
Mã Bloomberg	HPG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	17,749-30,350
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	29,133
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	224,124
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	8,502
Slg CP lưu hành (tr.đv)	7,675
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	3,761
Slg CP NN được mua (tr.đv)	2,200
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	20.3%
Tỷ lệ freefloat	54.1%
Cổ đông lớn	Trần Đình Long (26.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	138,855	173,234	229,104
EBITDA đc (tỷ đồng)	21,588	31,007	40,662
LNTT (tỷ đồng)	13,693	19,771	26,178
LNT ĐC (tỷ đồng)	11,419	16,528	22,879
FCF (tỷ đồng)	(28,452)	(5,531)	(4,132)
EPS ĐC (đồng)	1,488	2,153	2,981
DPS (đồng)	0	1,000	1,000
BVPS (đồng)	17,878	17,052	19,033
T.trưởng EBITDA (%)	31.4	43.6	31.1
T.trưởng EPS ĐC (%)	59.9	20.6	38.4
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	15.5	17.9	17.7
Tỷ suất LNTT (%)	9.86	11.4	11.4
Tỷ suất LNT ĐC (%)	8.66	10.0	10.5
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	44.1	31.9
Nợ thuần/VCSH (%)	67.2	57.1	52.2
ROAE (%)	11.1	14.2	17.4
ROACE (%)	11.0	13.8	17.0
EV/doanh thu (lần)	1.76	1.62	1.21
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.3	9.06	6.80
P/E ĐC (lần)	19.6	13.6	9.80
P/B (lần)	1.63	1.71	1.53
Lợi suất cổ tức (%)	0	3.42	3.42

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam với bốn mảng kinh doanh chính bao gồm: Thép xây dựng, Ống thép & Tôn, Bất động sản & Khu công nghiệp và Nông nghiệp.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp

han.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q3/2025: Lợi nhuận thuần tăng 49% so với cùng kỳ; HRC dẫn dắt tăng trưởng

- Sản lượng tiêu thụ của HPG trong tháng 9/2025 vững chắc ở mức 1.071.000 tấn thép, tăng 39% so với cùng kỳ và tăng 24% so với tháng trước. Theo đó, sản lượng tiêu thụ thép Q3/2025 đạt 2,8 triệu tấn, tăng 19% so với cùng kỳ (nhưng giảm 4% so với quý trước do yếu tố mùa vụ).
- Trong Q3/2025, HRC vẫn là điểm sáng đầu tư, với 1,3 triệu tấn thép được bán ra (tăng 71% so với cùng kỳ và tăng 8% so với quý trước) nhưng sản lượng tiêu thụ thép xây dựng giảm 3% so với cùng kỳ và giảm 17% so với quý trước, xuống còn 1,1 triệu tấn. HSC dự báo lợi nhuận thuần Q3/2025 đạt 4,5 nghìn tỷ đồng, tăng 49% so với cùng kỳ và tăng 6% so với quý trước.
- HPG đang có vị thế đặc biệt tốt để hưởng lợi từ 3 động lực mạnh mẽ: nhu cầu trong nước gia tăng, sự hỗ trợ từ các chính sách bảo hộ đang được áp dụng và dòng vốn sẽ chảy vào Việt Nam khi thị trường được nâng hạng.

Sự kiện: Công bố sản lượng tiêu thụ tháng 9/2025 và Q3/2025

Sáng ngày 9/10/2025, HPG công bố sản lượng tiêu thụ Q3/2025. Theo đó, Công ty đã bán 1.071.000 tấn thép trong tháng 9, tăng 39% so với cùng kỳ và tăng 24% so với quý trước, nâng sản lượng tiêu thụ trong Q3/2025 lên 2.801.683 tấn, tăng 19% so với cùng kỳ (nhưng giảm 4% so với quý trước do yếu tố mùa vụ). Kết quả trên cho thấy, sản lượng tiêu thụ thép trong 9 tháng đầu năm 2025 của HPG tăng 21% so với cùng kỳ lên 8.375.812 tấn. Chi tiết như sau:

HRC là điểm sáng của tháng/quý

Trong tháng 9, HPG đã bán 477.000 tấn HRC, tăng 95% so với cùng kỳ và tăng 11% so với tháng trước, tiếp tục trở thành phân khúc sản phẩm có mức đóng góp lớn nhất vào sản lượng tiêu thụ thép của HPG (ở mức 45%), cao hơn mức đóng góp của thép xây dựng (ở mức 35%) trong hai tháng liên tiếp. Trong Q3/2025, sản lượng tiêu thụ HRC tăng mạnh 71% so với cùng kỳ và tăng 8% so với quý trước, đạt 1.265.109 tấn, nhờ tác động tích cực của việc áp dụng các chính sách bảo hộ. Đây là quý có sản lượng tiêu thụ HRC cao nhất, nâng tổng sản lượng tiêu thụ HRC 9 tháng đầu năm 2025 lên 3.433.242 tấn, tăng 51,3% so với cùng kỳ.

Về thị phần, HPG đã vượt mặt Formosa (FMS) để trở thành nhà sản xuất HRC lớn nhất Việt Nam trong 7 tháng liên tiếp với thị phần trong 9 tháng đầu năm 2025 đạt 56%, cao hơn so với mức 45% trong năm 2024.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 9/10.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Cơ cấu sản lượng tiêu thụ, HPG

KQKD tháng 9 vẫn rất tích cực dù chịu ảnh hưởng của mùa mưa và tháng 7 âm lịch

Tán	T9-25	So với cùng kỳ	So với tháng trước	Q3/25	So với cùng kỳ	So với quý trước
Sản phẩm thượng nguồn	961,000	40.7%	25.2%	2,456,217	19.7%	-5.1%
Thép xây dựng	373,000	0.8%	17.0%	1,062,359	-3.0%	-16.8%
Phôi thép/phôi tấm slab	111,000	63.0%	525.4%	128,749	-40.6%	-5.7%
HRC	477,000	94.8%	10.6%	1,265,109	71.2%	7.7%
Ống thép	71,000	18.9%	0.4%	225,364	21.8%	4.0%
Tôn mạ	39,000	27.2%	40.1%	120,102	-2.1%	8.4%
Tổng sản lượng tiêu thụ	1,071,000	38.5%	23.6%	2,801,683	18.8%	-3.9%
Sản lượng thép thô	1,020,000	60.1%	7.0%	2,798,640	34.8%	13.7%

Nguồn: VSA, HSC

Xét theo thị trường, HPG chủ yếu bán HRC tại thị trường trong nước, với tỷ lệ 87% và chỉ xuất khẩu 13%. Tỷ lệ này đã thay đổi đáng kể so với Q3/2024 (tiêu thụ trong nước 68% và xuất khẩu 32%).

Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng Q3/2025 kém, do sản lượng xuất khẩu giảm

HPG đã bán 373.000 tấn thép xây dựng trong tháng 9, nâng tổng sản lượng tiêu thụ trong Q3/2025 lên 1.062.359 tấn, giảm 3% so với cùng kỳ và giảm 17% so với quý trước, do xuất khẩu sụt giảm. Trong Q3/2025:

- **Sản lượng xuất khẩu** giảm 76% so với cùng kỳ và giảm 48% so với quý trước xuống chỉ còn 76.802 tấn và đóng góp 7% tổng sản lượng tiêu thụ thép xây dựng (Q3/2024: 29%).
- **Sản lượng tiêu thụ trong nước vẫn vững chắc** trong Q3/2025, tăng 27% so với cùng kỳ (nhưng giảm 13% so với quý trước do mùa mưa và tháng cô hồn) và đóng góp 93% tổng sản lượng tiêu thụ thép xây dựng (Q3/2024: 71%).

Kết quả trên cho thấy, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng trong 9 tháng đầu năm 2025 tăng 6% so với cùng kỳ đạt 3.531.091 tấn

Các phân khúc sản phẩm khác có nhu cầu vững chắc

Trong tháng 9/2025, sản lượng tiêu thụ phôi thép (phôi tấm slab), tôn mạ và ống thép cũng rất vững chắc, tăng mạnh so với cùng kỳ và so với tháng trước. Thông tin chi tiết được trình bày trong Bảng 1. Nhờ đó, trong Q3/2025, HPG đã bán:

- 225.364 tấn ống thép, tăng 22% so với cùng kỳ và tăng 4% so với quý trước bất chấp mùa thấp điểm trong Q3/2025, nhờ nhu cầu trong nước cải thiện và sản lượng xuất khẩu vững chắc. Trong đó, sản lượng tiêu thụ trong nước tăng 17% so với cùng kỳ và tăng 6% so với quý trước đạt 209.029 tấn, trong khi sản lượng xuất khẩu tăng mạnh 145% so với cùng kỳ (giảm 13% so với quý trước) đạt 16.335 tấn trong Q3/2025.
- 120.102 tấn, giảm 2% so với cùng kỳ nhưng tăng 8% so với quý trước. Trong đó, sản lượng xuất khẩu giảm 56% so với cùng kỳ và giảm 16% so với quý trước (do việc tăng cường các biện pháp bảo hộ trên toàn cầu) xuống chỉ còn 28.177 tấn. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ trong nước tăng mạnh 58% so với cùng kỳ và tăng 19% so với quý trước đạt 91.925 tấn.
- Sản lượng tiêu thụ phôi thép/phôi tấm slab trong Q3/2025 giảm 41% so với cùng kỳ và giảm 6% so với quý trước (do tháng 7 và tháng 8 không ghi nhận sản lượng tiêu thụ), đạt 128.749 tấn (riêng sản lượng tiêu thụ trong tháng 9/2025 là 111.000 tấn; tăng 63% so với cùng kỳ và tăng 525% so với tháng trước). Hầu hết sản lượng tiêu thụ của phôi thép/phôi tấm slab đến từ hoạt động xuất khẩu trong giai đoạn này.

Q3/2025 là quý đầu tiên ghi nhận sản lượng tiêu thụ HRC (với mức đóng góp 45,2%) vượt qua thép xây dựng (với mức đóng góp 37,9%) để trở thành phân khúc sản phẩm có mức đóng góp cao nhất vào sản lượng tiêu thụ chung của HPG (Bảng 2). Xu hướng này được kỳ vọng sẽ tiếp diễn khi lò cao thứ hai của Khu liên hợp Dung Quất Giai đoạn 2 vận hành hoàn chỉnh từ năm 2026 trở đi.

Dự báo lợi nhuận Q3/2025

Dựa trên dữ liệu về sản lượng tiêu thụ, HSC dự báo lợi nhuận thuần Q3/2025 sẽ đạt 4.507 tỷ đồng, tăng 49,1% so với cùng kỳ và tăng 5,9% so với quý trước. Nếu HPG đạt được kết quả này, lợi nhuận thuần 9 tháng đầu năm 2025 sẽ đạt 12.108 tỷ đồng, tăng 31,4% so với cùng kỳ và hoàn thành 70% dự báo lợi nhuận thuần cho cả năm 2025 của chúng tôi ở mức 17.398 tỷ đồng, tăng trưởng 44,7%. Chúng tôi tin rằng triển vọng Q4/2025 sẽ tươi sáng hơn, nhờ tác động tổng hợp của nhu cầu dự kiến cao hơn và tỷ suất lợi nhuận cải thiện khi mức giá bán bình quân cao hơn của HRC có hiệu lực. Chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần Q4/2025 sẽ đạt 5.290 tỷ đồng, tăng 88,5% so với cùng kỳ.

Duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 37.900đ (tiềm năng tăng giá 30%)

HPG đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,7 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 13,3 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào đối với HPG với giá mục tiêu không đổi là 37.900đ (tiềm năng tăng giá 30%). HPG mang lại cơ hội đầu tư hấp dẫn vào câu chuyện tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Công ty đang có vị thế đặc biệt tốt để hưởng lợi từ các yếu tố thuận lợi tại thị trường trong nước: (1) nhu cầu trong nước đối với các sản phẩm thép đang tăng tốc, (2) chính sách bảo hộ có tính hệ thống, và (3) dòng vốn sắp chảy vào khi Việt Nam được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi hạng hai, dự kiến có hiệu lực từ tháng 9/2026..

Bảng 2: Tỷ lệ đóng góp của các dòng sản phẩm vào tổng sản lượng tiêu thụ, HPG

Trong Q3/2025, HRC đã vượt qua thép xây dựng để trở thành dòng sản phẩm đóng góp lớn nhất vào sản lượng tiêu thụ thép của HPG

%	T9-24	T9-25	Q3/24	Q3/25	9T24	9T25
Thép xây dựng	47.8%	34.8%	46.4%	37.9%	47.9%	42.2%
Phôi thép/phôi tấm slab	8.8%	10.4%	9.2%	4.6%	7.3%	5.5%
HRC	31.7%	44.5%	31.3%	45.2%	32.7%	41.0%
Ông thép	7.7%	6.6%	7.8%	8.0%	7.2%	7.5%
Tôn mạ	4.0%	3.6%	5.2%	4.3%	5.0%	3.8%
Tổng	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%

Nguồn: VSA, HSC

Bảng 3: Ước tính lợi nhuận Q3/2025, HPG

Ước tính lợi nhuận thuần Q3/2025 sẽ đạt 4.507 tỷ đồng, tăng 49% so với cùng kỳ và 6% so với quý trước

Tỷ đồng	Q3/24	Q2/25	Q3/25F	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T24	9T25F	So với cùng kỳ	2025F	% hoàn thành dự báo
Doanh thu thuần	33,956	35,911	37,492	10.4%	4.4%	104,364	111,024	6.4%	173,234	64.1%
Lợi nhuận thuần	3,023	4,257	4,507	49.1%	5.9%	9,213	12,108	31.4%	17,398	69.6%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	8.9%	11.9%	12.0%	+3.1 ppts	+0.1 ppts	8.8%	10.9%	+2.1 ppts	10.0%	

Nguồn: HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	118,953	138,855	173,234	229,104	254,976
Lợi nhuận gộp	12,938	18,498	27,569	36,742	44,017
Chi phí BH&QL	(3,269)	(3,883)	(5,110)	(6,759)	(7,522)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	9,669	14,615	22,458	29,983	36,495
Lãi vay thuần	(2,018)	(1,348)	(2,722)	(3,851)	(3,000)
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	142	426	34.6	45.8	51.0
LN TT	7,793	13,693	19,771	26,178	33,546
Chi phí thuế TNDN	(992)	(1,673)	(2,373)	(2,094)	(2,348)
Lợi ích cổ đông thiểu số	34.7	(0.42)	(0.61)	(0.84)	(1.09)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	6,835	12,020	17,398	24,083	31,197
Lợi nhuận thuần ĐC	6,493	11,419	16,528	22,879	29,637
EBITDA ĐC	16,431	21,588	31,007	40,662	48,126
EPS (đồng)	1,175	1,879	2,267	3,138	4,064
EPS ĐC (đồng)	846	1,488	2,153	2,981	3,861
DPS (đồng)	0	0	1,000	1,000	1,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	5,815	6,396	7,675	7,675	7,675
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	5,815	6,396	7,675	7,675	7,675
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	5,815	6,396	7,675	7,675	7,675

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	12,252	6,888	26,796	16,712	16,883
Đầu tư ngắn hạn	22,177	18,975	17,323	22,910	30,597
Phải thu khách hàng	10,702	7,622	15,591	22,910	28,047
Hàng tồn kho	34,504	46,521	51,970	66,440	73,943
Các tài sản ngắn hạn khác	3,081	7,073	8,662	11,455	15,299
Tổng tài sản ngắn hạn	82,716	87,079	120,342	140,428	164,769
TSCĐ hữu hình	97,886	130,994	133,707	127,421	126,441
TSCĐ vô hình	211	184	203	223	245
Bất động sản đầu tư	594	560	530	496	460
Đầu tư dài hạn	40.0	137	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	6,335	5,537	6,612	8,721	9,695
Tổng tài sản dài hạn	105,066	137,411	141,051	136,862	136,841
Tổng cộng tài sản	187,783	224,490	261,393	277,290	301,610
Nợ ngắn hạn	54,982	55,883	60,632	68,731	71,393
Phải trả người bán	12,387	14,110	17,323	25,201	28,047
Nợ ngắn hạn khác	2,457	3,029	3,234	3,835	4,059
Tổng nợ ngắn hạn	71,513	75,503	84,286	101,863	108,057
Nợ dài hạn	10,399	27,080	39,912	23,026	19,189
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	30.0	29.3	0	0	0
Nợ dài hạn khác	2,948	7,162	6,019	6,021	6,022
Tổng nợ dài hạn	13,378	34,271	45,932	29,047	25,211
Tổng nợ phải trả	84,946	109,842	130,217	130,910	133,268
Vốn chủ sở hữu	102,771	114,355	130,883	146,086	168,047
Lợi ích cổ đông thiểu số	65.8	293	293	294	295
Tổng vốn chủ sở hữu	102,836	114,647	131,176	146,380	168,343
Tổng nợ phải trả và VCSH	187,783	224,490	261,393	277,290	301,610
BVPS (đ)	17,674	17,878	17,052	19,033	21,894
Nợ thuần*/(tiền mặt)	53,129	76,075	73,748	75,045	73,699

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	9,669	14,615	22,458	29,983	36,495
Khấu hao	(6,762)	(6,973)	(8,549)	(10,679)	(11,630)
Lãi vay thuần	(2,018)	(1,348)	(2,722)	(3,851)	(3,000)
Thuế TNDN đã nộp	(560)	(937)	(2,373)	(2,094)	(2,348)
Thay đổi vốn lưu động	(6,218)	(13,845)	(22,354)	(37,767)	(22,680)
Khác	(4,595)	(2,067)	(3,731)	(4,939)	(4,452)
LCT thuần từ HKKD	8,643	7,027	5,719	249	22,551
Đầu tư TS dài hạn	(17,374)	(35,479)	(11,250)	(4,381)	(10,636)
Góp vốn & đầu tư	(37,581)	(27,817)	1,615	(5,643)	(7,713)
Thanh lý	42,960	33,152	519	675	597
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(11,995)	(30,143)	(9,116)	(9,348)	(17,751)
Cổ tức trả cho CSH	(8.01)	(4.97)	0	(7,675)	(7,675)
Thu từ phát hành CP	(1.64)	233	0	0	0
Tăng/giảm nợ	7,285	17,524	23,306	6,691	3,047
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	7,276	17,752	23,306	(984)	(4,628)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	8,325	12,252	6,888	26,796	16,712
LCT thuần trong kỳ	3,924	(5,365)	19,908	(10,084)	171
Ảnh hưởng của tỷ giá	3.86	0.49	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	12,252	6,888	26,796	16,712	16,883
Dòng tiền tự do	(8,731)	(28,452)	(5,531)	(4,132)	11,915

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	10.9	13.3	15.9	16.0	17.3
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	13.8	15.5	17.9	17.7	18.9
Tỷ suất LNT (%)	5.75	8.66	10.0	10.5	12.2
Thuế TNDN hiện hành (%)	12.7	12.2	12.0	8.00	7.00
Tăng trưởng doanh thu (%)	(15.9)	16.7	24.8	32.3	11.3
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(17.4)	31.4	43.6	31.1	18.4
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(19.4)	75.9	44.7	38.4	29.5
Tăng trưởng EPS (%)	(19.4)	59.9	20.6	38.4	29.5
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(19.4)	75.9	44.7	38.4	29.5
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	44.1	31.9	24.6
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	6.88	11.1	14.2	17.4	19.9
ROACE (%)	8.62	11.0	13.8	17.0	19.8
Vòng quay tài sản (lần)	0.66	0.67	0.71	0.85	0.88
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.89	0.48	0.25	0.01	0.62
Số ngày tồn kho	119	141	130	126	128
Số ngày phải thu	36.8	23.1	39.1	43.5	48.5
Số ngày phải trả	42.6	42.8	43.4	47.8	48.5
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	52.4	67.2	57.1	52.2	44.7
Nợ/tài sản (%)	35.2	37.3	38.8	33.5	30.5
EBIT/lãi vay (lần)	4.79	10.8	8.25	7.79	12.2
Nợ/EBITDA (lần)	4.02	3.88	3.27	2.29	1.91
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.16	1.15	1.43	1.38	1.52
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.69	1.76	1.62	1.21	1.05
EV/EBITDA ĐC (lần)	12.2	11.3	9.06	6.80	5.56
P/E (lần)	24.8	15.5	12.9	9.31	7.18
P/E ĐC (lần)	34.5	19.6	13.6	9.80	7.56
P/B (lần)	1.65	1.63	1.71	1.53	1.33
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	3.42	3.42	3.42

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn

